

Nhận xét về tính hiệu quả của bài thuốc “*Tiêu độc Hồng phúc*”

BS Cán Thị Thủy

Hội Đông y thành phố Hà Nội

“Ngày nay, có không ít phương thuốc Đông y được dùng để chữa đựng tiêu độc, tiêu viêm, nhọt, ghẻ lở, giải độc gan, dị ứng thời tiết. Tuy nhiên không phải bài thuốc nào cũng mang lại hiệu quả chữa bệnh cao, áp dụng công nghệ hiện đại như bài thuốc này. Bên cạnh việc loại trừ nguyên nhân gây bệnh từ bên trong cơ thể, bài thuốc này còn giúp người bệnh nâng cao thể trạng, bổ gan, giải độc, hoạt huyết,... nhờ đó giúp bệnh nhân khỏi bệnh, phòng tránh bệnh tái phát trở lại”.

Sự phối hợp của các vị thuốc này thành bài thuốc “**Tiêu độc Hồng phúc**” theo công thức được nghiên cứu kỹ lưỡng giúp bài thuốc tập trung vào giải độc cơ thể, tiêu viêm, tán ứ, điều trị nhanh chóng các triệu chứng ngứa ngáy, mẩn đỏ, phù mạch. Nguồn dược liệu sạch chuẩn GACP-WHO được kiểm nghiệm khắt khe trước khi bào chế giúp bài thuốc an toàn, không tác dụng phụ.

Đánh giá về bài thuốc “*Tiêu độc Hồng phúc*”:

Bài thuốc kế thừa trọn vẹn những tinh túy của Y học cổ truyền, sử dụng nhiều vị thuốc quý mang đến sự kết hợp hoàn hảo giúp triệt tiêu tận gốc căn bệnh. Bài thuốc này cũng rất an toàn cho sức khỏe, có thể sử dụng cho *.các đối tượng nhạy cảm như phụ nữ sau sinh, trẻ em... đều dùng được* mà không phải lo ngại về tác dụng phụ.”

Không chỉ ấn tượng với bài thuốc “***Tiêu độc Hồng phúc***” điều trị hiệu quả bệnh mà còn ở phương thức sử dụng thuốc. Trong khi các loại thuốc nam thông thường phải mất công đun sắc hàng ngày rất bất tiện thì nhà thuốc “Hồng Phúc đường” lại hỗ trợ dịch vụ đun sắc thuốc sẵn hoặc cô đặc thuốc thành dạng cao giúp sử dụng dễ dàng, đơn giản, dễ bảo quản, tiện lợi để mang đi làm, đi quay ở xa.

Bài thuốc “***Tiêu độc Hồng phúc***” phối kết hợp các thành phần, gia giảm theo tỷ lệ phù hợp, mang lại hiệu quả lâu dài. Không chỉ vậy, TS.TTND.BSKII Nguyễn Hồng Siêm rất tận tâm, nhiệt tình tư vấn, động viên bệnh nhân. Đây là địa chỉ đáng tin cậy trong điều trị bệnh.

Phân tích các vị thuốc trong bài thuốc “*Tiêu độc Hồng phúc*”

1. Cải trời:

Tên khác: Cải trời, Cải ma, Kim đầu tuyến, Cỏ hôi, hạ khô thảo nam

Tên khoa học: *Blumea lacera* DC

Bộ phận dùng: Toàn cây - *Herba Blumeae Lacerae*.

Thành phần hóa học: Cây chứa 0,085% tinh dầu màu vàng mà trong thành phần có 66% cineol, 10% fenchon và khoảng 6% citral.

Tính vị: Cải trời có vị đắng, mùi thơm, tính bình

Công dụng: có tác dụng thanh can hoá, giải độc tiêu viêm, tán uất, tiêu hờn cục, cầm máu, sát trùng. Để cầm máu và trị mụn nhọt bằng loài cây này ta dùng khoảng từ 20g đến 25g cây cải trời tươi, sắc với một lượng nước vừa đủ uống. Đồng thời dùng một ít giã nát và đắp lên vết thương hoặc mụn nhọt.

Dân gian thường dùng cây thuốc này để chữa các vết thương lở loét ngoài da. Chỉ cần sau 3-4 ngày, vết thương sẽ mau chóng kéo da non và lành hẳn.

2. Ké đầu ngựa

Tên khác: Ké hoa vàng, xương nhĩ, thương nhĩ tử, mac nháng (Táy),

Tên khoa học: *Xanthium strumarium* L.

Bộ phận dùng: Quả

Thành phần hóa học: Quả xương nhĩ chứa 30% chất béo, 1,3% chất glucozit, 3,3% chất nhựa và vitamin C. Bên cạnh đó, nó còn chứa Cacbonxi atratylozit dạng muối có công dụng giúp làm hạ đường huyết, chất Xantheti, Xanthamin có trong quả có tác dụng kháng khuẩn rất tốt.

Tính vị: có vị ngọt, tính ôn nhưng hơi độc; Kinh can, kinh vị

Công dụng: Tán sưng tiêu ung, thanh nhiệt, giải độc, kháng khuẩn, chống viêm, giảm đau, giảm ho, hưng phấn hô hấp, ức chế miễn dịch (chống dị ứng)...

3. Cây bồ công anh

Tên khác: Bồ công anh, mũi mác, diếp dại, rau bao, phắc bao (Tày), lầy máy kìm (Dao).

Tên khoa học: *Taraxacum officinal* Wig

Bộ phận dùng: Toàn cây, trừ rễ. Thu hái vào đầu mùa hạ, khi cây chưa có hoa. Loại bỏ lá xấu, lá già vàng úa. Dùng tươi hoặc phơi nắng, sấy nhẹ đến khô.

Thành phần hóa học: Taraxasterol, Choline, Inulin, Pectin (Trung Dược Học).

Fructose (Power F B và cộng sự C A, 1913, 7: 13523).

Sucrose, Glucose (Belaev V F và cộng sự, C A, 1975, 51: 11495c).

Tính vị: Vị ngọt, tính bình, không độc ; quy kinh: Can Vị

Công dụng: Có tác dụng chống viêm, dùng trong trường hợp sưng vú, tắc tia sữa, mụn nhọt, đinh râu, áp xe. Còn chữa đau dạ dày, kém tiêu. Ngày dùng 8-20g, dạng thuốc sắc, cao, siro. Phối hợp với nhiều vị thuốc khác. Dùng ngoài, lá tươi giã nát, đắp.

4. Lá đơn đở

Tên khác: Đơn tía, Đơn tướng quân, mặt quỷ, hồng bôi quế hoa, đơn mặt trời, cây lá liễu, liễu đỏ, liễu hai da.

Tên khoa học: *Excoecaria cochichinensis* Lour

Bộ phận dùng: Lá

Thành phần hóa học: Lá chứa flavonoid 1,5%, saponin, coumarin, anthranoid, tanin, đường khử. Sơ bộ xác định flavonoid có 6 chất trong đó có một chất thuộc nhóm flavonol.

Tính vị: Vị đắng ngọt, tính mát tác dụng thanh nhiệt, khu phong trừ thấp, lợi tiểu, giảm đau.

Công dụng: Điều trị viêm da cơ địa từ bên trong căn nguyên bệnh và loại bỏ các triệu chứng bên ngoài, hạn chế bệnh tái phát.

5. Lá khế

Tên khác: Khế ta, Khế com, Khế chua, Khế giang, Ngũ lãng tử, Dương đào, Ngũ liêm tử.

Tên khoa học: *Averrhoa carambola* L

Bộ phận dùng: Lá

Thành phần hóa học: Trong múi khế chua, hàm lượng acid oxalic là 1%. Trong quả khế có những yếu tố vi lượng như Ca, Fe, Na và nhất là có nhiều K. Có các vitamin A,C, B1, B2 và P.

Tính vị: Lá vị chua và se, tính bình

Công dụng: điều trị nhiều bệnh ngoài da như viêm da, nổi mề đay mẩn ngứa...

Các vị thuốc trong bài “Tiêu độc Hồng phúc”



Cải trời



Ké đầu ngựa



Lá khế



Bồ công anh



Lá đơn đỏ